FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD

HƯỚNG DẪN KIỂM TRA

Trang: 1/3

PHAM VI ÁP DUNG/APPLICATION Áp dụng cho qui trình kiểm tra vật tư:

Tên	Bản vẽ	Màu vật tư
WEDGE(MSR)VER3	AMMS2-175B3	Transparent

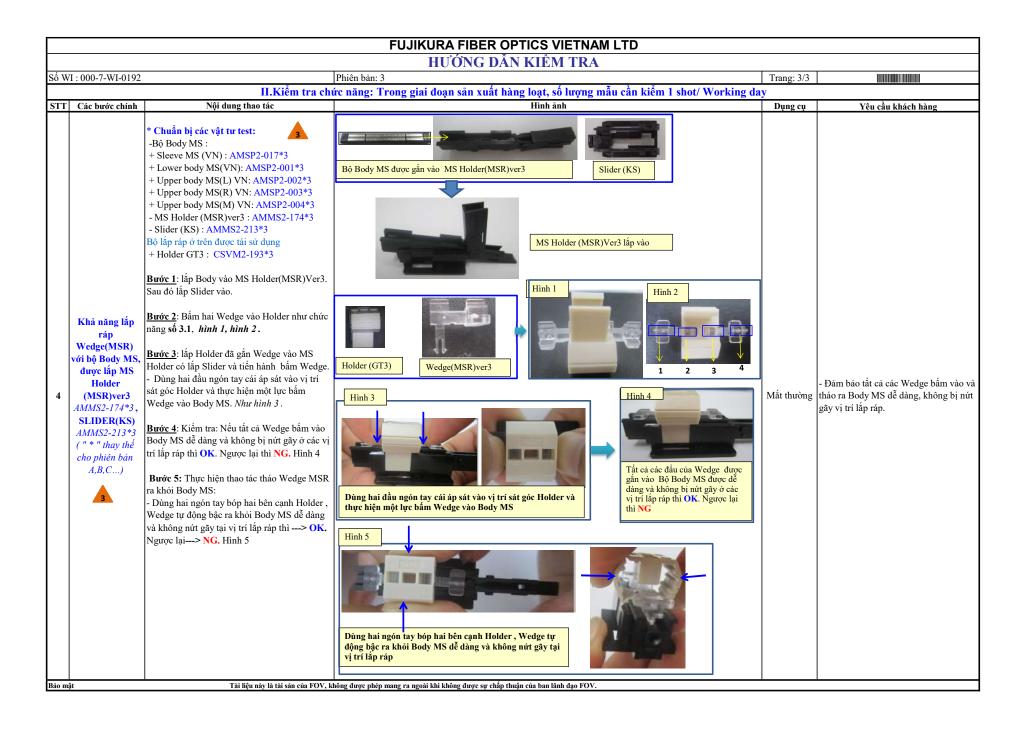
Phiên bản: 3

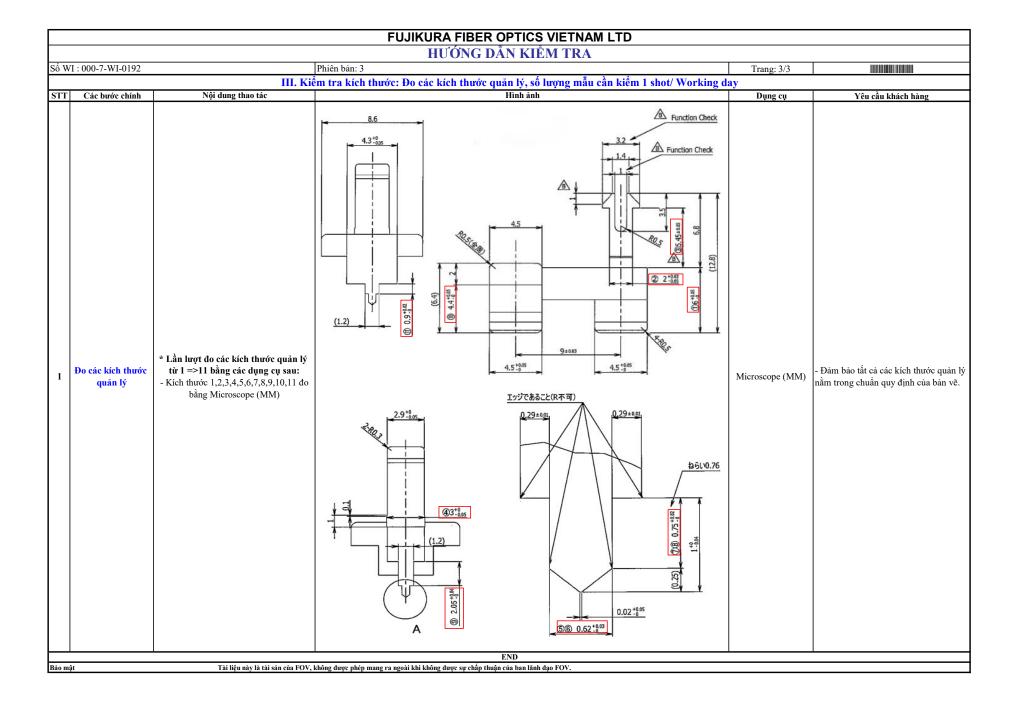
2. NỘI DUNG/CONTENT

Số WI : 000-7-WI-0192

I. Kiểm tra ngoại quan: Đảm bảo 100% hàng xuất FOV không bị lỗi										
STT	Các bước chính	Nội dung thao tác	Hình ảnh	Dụng cụ	Yêu cầu khách hàng					
1	Kiểm tra ngoại quan	*Chú ý lỗi trầy xước tại các vị trí trên bề mặt sản phẩm. - Lỗi nứt, gãy, thiếu nhựa. - Lỗi dính vết dơ, tạp chất. - Lỗi ba via tại các gờ trên bề mặt sản phẩm. - Cổng nhựa không được cao quá 0.3 mm.	Wedge A Wedge B Mặt ngừa Mặt ngừa	Mắt thường	Đảm bảo ngoại quan của sản phẩm. Không bị nứt, gãy, thiếu nhựa. Không dính tạp chất. Cổng nhựa không được cao quá 0.3 mm. Không có vết dơ diện tích ≥ 0.5 mm2 hoặc có nhiều hơn 2 vết dơ diện tích < 0.5 mm2 trên sản phẩm.					
2	Biên dạng chân Wedge	* Kiểm tra biên dạng chân Wedge: - Biên dạng chân Wedge như hình, không bị bavia, biến dạng.	Wedge No A Wedge No B Wedge No B	Mắt Thường	Đảm bảo Chân Wedge sắc nét không bị biến dạng.					
		II. Klem tra	chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, Kích thước mẫu n = 3 shots/ Wo	orking day	T					
1 Bảo m	Khả năng lắp lẫn với Holder GT3 CSVM2-193*3 ("*" thay thế cho các phiên bản A,B,C)	* Chuẩn bị Holder GT3: - Bước 1: Lắp chân Wedge vào lỗ số 1 và lỗ số 2 của Holder (hình 1), (hình 2). Và kiểm tra: - Wedge lấp vào Holder được để dàng không nứt gãy> OK., Ngược lại NG - Bước 2: Kiểm tra hai chân Wedge: Wedge không bị mẻ và chân Wedge không bị khép lại như hình 3,4 thì OK.	Hình 1: lấp chân Wedge vào Holder Hình 1: lấp chân Wedge vào lỗ số 1 của Holder Hình 3: Wedge lấp vào Holder được dễ đàng không nút gây> OK., Ngược lại (hình 4) NG Hình 3 Không được phép mang ra ngoài khi không được sự chấp thuận của ban lãnh đạo FOV.	Mắt Thường	Đảm bảo hai Wedge lắp vào Holder GT3 để dàng không nút gây tại vị trí lắp gáp, Wedge sau khi lắp không bị khép.					

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD HƯỚNG DẪN KIỂM TRA Số WI: 000-7-WI-0192 Phiên bản: 3 Trang: 2/3 II. Kiểm tra chức năng: Trong giai đoạn sản xuất hàng loạt, Kích thước mẫu n= 3shots/1 molding lot và 1shot/working day Nôi dung thao tác STT | Các bước chính Hình ảnh Dụng cụ Yêu cầu khách hàng * Chuẩn bị Holder GT3: Thực hiện bấm Wedge vào với Holder GT3 như mục III.1 hình 1.2. - Kiểm tra khả năng trượt của Wedge Kiểm tra khả + Wedge được đóng sát vào Holder. Không có khe hở giữa Wedge và Holder (vùng khoanh tròn) khi úp năng trượt Wedge MSR với ngược Holder xuống như hình 2 - Đảm bảo Wedge có thể di chuyển Holder GT3 Mắt tron tru bằng trọng lực sau khi lắp CSVM2-193*3 + Lật Holder theo chiều đứng như hình bên hình 1. Thường lẫn với Holder GT 3 (" * " thay thế cho các phiên + Wedge phải di chuyển trơn tru bằng trọng lượng của Wedge, di chuyển xuống và tạo khe hở như hình 1 *bản A,B,C...)* + Nếu Wedge không di chuyển có thể dùng tay gõ nhẹ Wedge được đóng sát vào Holder. Không vào thành trên của Holder nếu Wedge di chuyển và rớt Wedge được gắn vào Holder và di chuyển trơn có khe hở giữa Wedge và Holder (vùng xuống tao khe hở: OK, nếu Wedge không có rớt: NG tru bằng trọng lượng của Wedge tạo khe hở khoanh tròn) khi úp ngược Holder xuống. Lần lượt thực hiện với Holder GT3 Dùng Tension Machine để thực hiện việc Pull Test. Holder cắt ra 2 lỗ riêng biệt Lắp Wedge vào lỗ của Holder - Tiêu chuẩn pull test: Holder phải giữ được Wedge Pull test khả với lực > 30N, tốc độ máy kéo khoảng 20mm/phút năng lắp ráp Bước 1: Chuẩn bị mẫu cắt Holder ra 2 lỗ riêng biệt với Holder GT3 như hình bên - Đảm bảo Holder GT3 giữ được Bước 2: Lắp Wedge vào từng lỗ của Holder để Pull Máy pull test Wedge với lực kéo > 30N tốc đô Kevlar giữ Holder CSVM2-193*3 máy kéo khoảng 20mm/phút. (" * " thay thế Bước 3: Dùng pull test jig để kẹp Wedge cho các phiên Bước 4: Dùng dây Kevlar để giữ Holder bản A,B,C...) Bước 5: Tiến hành pull test và ghi nhận lực đo. Nếu lực kéo >30N thì OK. NGược lại thì NG lưc kéo >30N thì OK. NGược lại thì Jig kep Wedge Gá Holder đã lắp Wedge lên máy Bảo mật Tài liệu này là tài sản của FOV, không được phép mang ra ngoài khi không được sự chấp thuận của ban lãnh đạo FOV.





REVISION HISTORY - 000-7-WI-0192									
STT	Ngày	Người ban hành	Phiên bản	Nội dung		Lí do thay đổi	Người yêu cầu		
	- '8",			Nội dung cũ	Nội dung mới	II us thuy usi			
1	28-Jul-14	Tien	1		First time issue		Tien		
2	5-May-16	Hoaht	2	-Bản vẽ cũ: ASMS2- 077*3("*" Thay thế cho tất cả các phiên bản A, B, C,) - Không có code vật tư. - Không có bản vẽ của vật tư lắp ráp.	- Sửa lại bản vẽ đúng hiện tại: AMMS2- 175B3 - Thêm code vật tư và thay đổi form HDCV. - Thêm bản vẽ của vật tư lắp ráp vào mục kiểm tra chức năng III.		Tien		
3	20-Sep-24	Lang	2	- Mục IV.1 + Slider (MSR). - Mục III.1, III.2, III.3 Sử dụng Holder GT2 (AR) hoặc Holder GT3. - Mục III.4 chưa có spec vật tư chuẩn bị. - chưa có hướng dẫn đo kích thước quản lý.	- Mục II.4 + Slider (KS) đổi hình vật tư lắp ráp - Mục II.1, II.2, II.3 chỉ Sử dụng Holder GT3. - Mục II.4 Áp dụng thêm Spec - Thêm hướng dẫn đo	 thay đổi form HDCV. Slider MSR OB. Holder GT2(AR) OB. Bổ sung đầy đủ vật tư lắp ráp Chuẩn hóa phương pháp đo 	Tien		